

**Số : 22**

**Ngày 12/6/2017**

Bản tin hàng tuần  
Ra ngày thứ hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- 1. Miễn tiền thuê đất đến 11 năm với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.*
- 2. Cấp 100% vốn ODA cho các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng của ngành y tế .*
- 3. Cơ sở giáo dục đại học công khai thông tin tuyển sinh đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử trước khi nhận hồ sơ ít nhất 30 ngày.*
- 4. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Viện khoa học an toàn và vệ sinh lao động.*
- 5. Thực hiện mục tiêu 03 giảm trong công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy.*
- 6. Các giải pháp thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017.*
- 7. Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong kinh doanh vàng .*

## CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

*Dự thảo Thông tư quy định quản lý văn bản và hồ sơ điện tử .*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Quy định về nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?*
- 2. Nội dung quản lý nhà nước về trẻ em?*
- 3. Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em được quy định như thế nào?*
- 4. Trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?*

## **VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **1. MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT ĐẾN 11 NĂM VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP**

Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Theo đó, đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 07 năm; các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 11 năm, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư tới mức tối đa 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Các nhà đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 11 năm, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật với các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật. Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề được miễn tiền thuê đất đến 15 năm và được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư. Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp còn được xem xét đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ngân sách địa phương sẽ hỗ trợ kinh phí di dời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào cụm công nghiệp làng nghề; mức hỗ trợ cụ thể

do UBND tỉnh quyết định. Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương xem xét ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề. Ngoài các chính sách trên, dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp làng nghề còn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đối với cụm công nghiệp và của pháp luật liên quan. Trường hợp nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ thì áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

Điều kiện ưu đãi đối với cụm công nghiệp làng nghề và số lượng các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề chiếm trên 60% so với số lượng các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất di dời hoặc đăng ký di dời vào cụm công nghiệp làng nghề. Tính đến thời điểm xem xét hưởng ưu đãi, hỗ trợ, tỷ lệ đăng ký lấp đầy trên 80% trong đó trên 60% so với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề theo xác nhận của UBND cấp huyện...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2017.

### **2. CẤP 100% VỐN ODA CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA NGÀNH Y TẾ**

Ngày 05/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2017/QĐ-TTg về cơ chế tài chính áp dụng thí điểm đối với các chương

trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi ngành y tế.

Theo đó, đối với các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội hoặc các lĩnh vực khác không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương được thực hiện cấp phát 100% vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

Đối với các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội hoặc các lĩnh vực khác không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được thực hiện cấp phát 100% vốn ODA viện trợ không hoàn lại; ngân sách Trung ương hỗ trợ cấp phát một phần, cho vay lại một phần với tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định pháp luật về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đối với các chương trình, dự án có khả năng thu hồi vốn toàn bộ hoặc một phần: các chương trình, dự án do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện cấp phát 100% vốn ODA viện trợ không hoàn lại; cho vay 20% vốn vay ODA và 50% vốn vay ưu đãi; các chương trình, dự án do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập thực hiện cho vay lại 100% vốn nước ngoài.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2017.

### **3. CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC PHẢI CÔNG KHAI THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRƯỚC KHI NHẬN HỒ SƠ ÍT NHẤT 30 NGÀY**

Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học quy định: cơ sở giáo dục đại học được tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông khi đã có quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy; đã và đang tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ được ít nhất 3 khóa liên tục khi quyết định thực hiện tuyển sinh đào tạo liên thông hình thức chính quy. Đối với đào tạo liên thông khối ngành nghệ thuật, cơ sở giáo dục đại học phải đã và đang tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ hoặc niên chế hình thức chính quy được ít nhất 3 khóa liên tục khi quyết định thực hiện tuyển sinh đào tạo liên thông hình thức chính quy. Đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe, cơ sở giáo dục đại học phải bảo đảm thêm điều kiện có ít nhất một khóa sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy đã tốt nghiệp. Trường hợp cơ sở giáo dục đại học đã ban hành quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông và công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.

Người dự tuyển liên thông phải bảo đảm các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có một trong các văn bằng: Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phương thức tuyển sinh được thực hiện theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp đăng ký tuyển sinh liên thông lên trình độ đại học, được dự tuyển sinh cùng với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông ở kỳ tuyển sinh vào đại học hàng năm của cơ sở giáo dục đại học. Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng đăng ký tuyển sinh liên thông lên trình độ đại học, được dự tuyển sinh liên thông theo các hình thức do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định.

Cơ sở giáo dục đại học phải thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh liên thông theo từng ngành đào tạo, đối tượng và hình thức tuyển sinh, hình thức đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và phương tiện thông tin đại chúng trước khi nhận hồ sơ đăng ký

dự tuyển sinh liên thông ít nhất là 30 ngày.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2017.

#### **4. QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Quyết định số 17/2017/QĐ-TTg ngày 29/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động (gọi tắt là Viện) được đổi tên từ Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động là tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có chức năng nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý, triển khai, ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường lao động theo quy định của pháp luật. Viện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Viện gồm có: Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng. Cơ cấu tổ chức của Viện do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định theo quy định của pháp luật.

Viện có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm an

toàn và sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường lao động và nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trong đó, nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường bảo đảm an toàn và sức khỏe người lao động; nghiên cứu xây dựng phương pháp, quy trình đánh giá hợp chuẩn, hợp quy các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn; nghiên cứu, phát hiện và kiến nghị bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm tại Việt Nam.

Viện còn có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động quan trắc, phân tích môi trường lao động; đánh giá, giám sát, dự báo ô nhiễm môi trường lao động; cung cấp thông tin khoa học và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp xây dựng hệ thống các chỉ tiêu, tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động, đánh giá tác động môi trường; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường lao động; xây dựng và phát triển tiềm lực của Viện để đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường lao động.

Viện thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định và được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành. Kinh phí hoạt động của Viện từ kinh phí của ngân

sách nhà nước hỗ trợ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện, kinh phí do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp và từ các nguồn kinh phí hợp tác khác.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2017.

## **5. THỰC HIỆN MỤC TIÊU 03 GIẢM TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ CAI NGHIỆN MA TÚY**

Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy trong tình hình mới được ban hành nhằm tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ; xác định rõ công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội; tập trung thực hiện mục tiêu 3 giảm: giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại; đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để bảo đảm cho công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống và cai nghiện ma túy theo hướng bảo đảm

đồng bộ, thống nhất, tăng cường công tác phòng ngừa, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đẩy mạnh công tác cai nghiện tự nguyện, giảm cai nghiện bắt buộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống và cai nghiện ma túy; đa dạng hóa các hình thức và nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, chú trọng truyền thông qua mạng xã hội về hiểm họa ma túy; phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống và cai nghiện ma túy; nhân rộng mô hình hiệu quả trong công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan khẩn trương xây dựng Chương trình tăng cường quản lý người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II/2017; tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình cai nghiện ma túy có hiệu quả. Đẩy mạnh việc điều trị thay thế bằng Methadone cho người nghiện ma túy dạng thuốc phiện trong các cơ sở cai nghiện ma túy và có kiểm soát; xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy vào hệ thống quản lý.

Bộ Công an chỉ đạo lực lượng công an tăng cường đấu tranh, triệt phá có hiệu quả các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy; quản lý chặt chẽ tiền chất, ngăn chặn việc tổ chức sản xuất ma túy trong nước; triệt phá tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố rà soát, thống kê, cập nhật

người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống ma túy, quản lý chặt chẽ người nghiện, người sử dụng ma túy, nâng cao hiệu quả của các cơ sở cai nghiện ma túy, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quản lý; nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống tệ nạn xã hội của địa phương để đẩy mạnh thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện tại cộng đồng.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; tăng cường chuyên mục, chuyên trang, thời lượng phát sóng và phát huy hiệu quả các trang mạng xã hội trong việc tuyên truyền công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy; xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng để quảng cáo, dụ dỗ thanh thiếu niên sử dụng ma túy.

## **6. CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2017**

Ngày 02/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017.

Theo đó, Chính phủ kiên định, nhất quán thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước năm 2017 là khoảng 6.7%. Để thực hiện mục tiêu này, Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc

Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương quán triệt nghiêm túc quan điểm của Chính phủ về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017 là nhiệm vụ và trách nhiệm của tất cả các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước; nỗ lực và quyết tâm cao nhất thực hiện được mục tiêu đã đề ra. Triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu đạt mục tiêu tăng GDP năm 2017 của từng khu vực và một số ngành quan trọng của nền kinh tế như sau: Khu vực nông nghiệp tăng trưởng 3,05%, trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt hơn 33 tỷ USD; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 7,91%; khu vực dịch vụ tăng trưởng 7,19%, trong đó, tăng trưởng về khách sạn du lịch hơn 30%...

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu tăng trưởng của từng khu vực và một số ngành quan trọng của nền kinh tế, các cơ quan chức năng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho từng ngành cụ thể, tạo động lực phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng chung của toàn ngành, lĩnh vực; triển khai nhanh, quyết liệt các giải pháp đã đề ra; đồng thời tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát thường xuyên tiến độ triển khai thực hiện các giải pháp; hằng tháng, quý báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện. Các giải pháp cơ bản năm 2017 và trong trung hạn, dài hạn, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

tiếp tục chủ động, hành động quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Trong tháng 8-2007 có báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đánh giá chi tiết sự chuyển biến của ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách.

Khẩn trương tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về một số giải pháp cần thực hiện nhanh để thúc đẩy tăng trưởng năm 2017, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan triển khai trong tháng 6/2017 trong đó tập trung duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp, công nghiệp, hệ thống tổ chức tín dụng ngân hàng, khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực sự nghiệp công, thu – chi ngân sách nhà nước và bảo đảm an toàn nợ công; cải cách thể chế, tập trung cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng suất lao động; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; mở rộng thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước; đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn đầu tư; tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế, điều chỉnh hợp lý theo lộ trình giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, tận dụng bối cảnh kinh tế quốc tế, triển khai nhanh các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các ngành chủ yếu của nền kinh tế như: Nông nghiệp, lâm nghiệp,

thủy sản phục vụ xuất khẩu; công nghiệp chế biến, chế tạo, nhất là công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, điện thoại di động; xây dựng, nhất là xây dựng công trình dân sinh; dịch vụ, du lịch.

Trong tháng 6 năm 2017, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

tình hình xây dựng và kế hoạch tổ chức triển khai các giải pháp sẽ thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017; định kỳ hàng tháng có báo cáo tình hình và kết quả thúc đẩy tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách.

## **VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **7. ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG KINH DOANH VÀNG**

Ngày 6/6/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 03/2017/NHNN quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước giảm bớt thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ gồm: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tài liệu chứng minh doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật; Văn bản hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm sản xuất; bản kê khai về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ.

Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, thông tư cũng bãi bỏ quy định về báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 02 năm liền kề trước đó đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng của doanh nghiệp. Do vậy, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với doanh nghiệp gồm các giấy tờ sau: Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm kinh doanh); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và tài liệu chứng minh địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách đã được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; Xác định của cơ quan thuế về số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng trong 02 năm liền kề trước đó...

## **DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ ĐIỆN TỬ**

Dự thảo Thông tư quy định về quản lý văn bản và hồ sơ điện tử hiện đang được Bộ Nội vụ tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm giải quyết những vướng mắc trong thực tiễn về quản lý văn bản, hồ sơ điện tử tại các cơ quan, tổ chức, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và xây dựng Chính phủ điện tử theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Theo đó, văn bản điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giá trị pháp lý tương đương với văn bản giấy trong giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Văn bản số hóa được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền và chữ ký số của cơ quan, tổ chức thực hiện việc số hóa có giá trị như văn bản đã được số hóa. Tài liệu, phụ lục kèm theo văn bản điện tử của cơ quan, tổ chức nhưng không cùng tệp tin được xác thực bằng chữ ký số cơ quan, tổ chức ban hành và chữ ký số của người có thẩm quyền (nếu có), có giá trị pháp lý theo văn bản được ban hành. Bản gốc văn bản điện tử có thể được làm thành nhiều bản có giá trị như nhau. Trường hợp một văn bản được ban hành ở hai định dạng giấy và điện tử thì hai bản này đều là bản gốc và có giá trị như nhau. Bản sao văn bản điện tử phải đáp ứng đầy đủ

thủ tục và thể thức theo quy định có giá trị pháp lý.

Đối với văn bản điện tử đến, tất cả văn bản đến cơ quan, tổ chức phải được đăng ký vào hệ thống; xác nhận văn bản đến đúng địa chỉ; xác định đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết văn bản đến của cơ quan, tổ chức tiếp nhận văn bản và giải quyết văn bản đến kịp thời, đúng thời hạn quy định. Cơ quan, tổ chức nhận được văn bản có trách nhiệm thông báo ngay bằng phương tiện điện tử cho người gửi về việc đã nhận văn bản và cập nhật các trường thông tin văn bản đến vào Hệ thống theo quy định. Khi nhận được văn bản đến, đơn vị, cá nhân được giao chủ trì có trách nhiệm tổ chức giải quyết. Căn cứ danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ giải quyết văn bản có trách nhiệm cấp mã hồ sơ cho văn bản đến. Đối với văn bản đến không cần lập hồ sơ thì không phải cấp mã hồ sơ cho văn bản.

Đối với văn bản điện tử đi, tất cả văn bản đi của cơ quan, tổ chức phải được đăng ký vào hệ thống; văn bản phải được chuyển giao đến đúng địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng và thẩm quyền giải quyết; đảm bảo văn bản được chuyển giao an toàn trong môi trường mạng. Văn thư cơ quan có trách nhiệm xác

thực văn bản đi bằng chữ ký số của cơ quan, tổ chức; cập nhật các trường thông tin theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành do Bộ Thông tin và Truyền

thông ban hành. Bản lưu văn bản điện tử phải là dạng nguyên bản, không bị thay đổi theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?

**\*Trả lời:** Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em được quy định tại Điều 5, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 như sau:

1. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình.
2. Không phân biệt đối xử với trẻ em.
3. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em.
4. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em.
5. Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các Mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành và địa phương.

**2. Hỏi:** Nội dung quản lý nhà nước về trẻ em?

**\*Trả lời:** Điều 8 Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 quy

định nội dung quản lý nhà nước về trẻ em như sau:

1. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về trẻ em.
3. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân về biện pháp, quy trình, tiêu chuẩn bảo đảm thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.
4. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em.
5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em thực hiện quyền của trẻ em.
6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về trẻ em; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ

em, người giám hộ và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

7. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình trẻ em và việc thực hiện pháp luật về trẻ em cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Hợp tác quốc tế về thực hiện quyền trẻ em.

**3. Hỏi:** *Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em được quy định như thế nào?*

**\*Trả lời:** Điều 46 Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 5/4/2016 quy định việc bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em như sau:

1. Nhà nước bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, tìm hiểu, học tập, trao đổi kiến thức qua các kênh thông tin, truyền thông phù hợp.

2. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm phù hợp cho trẻ em. Thông tin, đồ chơi, trò chơi, chương trình phát thanh, truyền hình nghệ thuật, điện ảnh có nội dung không phù hợp với trẻ em phải thông báo hoặc ghi rõ độ tuổi trẻ em không được sử dụng.

3. Nhà nước khuyến khích phát triển thông tin, truyền thông phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ em, sản xuất, đăng tải nội dung, thông tin với thời lượng thích hợp cho trẻ em dân tộc thiểu số.

**4. Hỏi:** *Trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?*

**\*Trả lời:** Trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em được quy định tại Điều 9 Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 gồm:

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em.

2. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; hỗ trợ, tạo Điều kiện để trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình theo quy định của pháp luật; phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện.

3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến trẻ em.